

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HS-ST

Ngày 29/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phúc An Hoành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Phúc Tuyên.

2. Bà Trần Thị Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/TLST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

**BÙI THẾ A**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/02/1987 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1959; vợ, con chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC ngày 10/6/2021 của Công an xã N, huyện C, tỉnh T phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa chấp hành nộp phạt).

- Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 110/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của Chủ tịch UBND xã N, huyện C, tỉnh T, thời gian 03 tháng từ ngày 22/6/2021.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Ông Đặng Văn B, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh T, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thế A đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản (tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 10/6/2021 của Công an xã N, huyện C, phạt tiền 1.500.000đ, chưa nộp phạt). Đến ngày 03/7/2021 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/7/2021, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn trắng, biển số đăng ký 22F1-243.1... (xe mô tô của anh Bùi Mạnh H là em trai ruột của A, ở cùng nhà, anh H đi làm ăn xa để xe ở nhà) đi xã V, huyện C mục đích là để tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu nghĩa trang thôn Đ, xã N, huyện C, A để xe mô tô ở khu nghĩa trang, đi bộ theo bờ sông hướng đi thôn Bản M, xã N, huyện C, đi được khoảng 300m thì phát hiện có một đàn ngan (không xác định được có bao nhiêu con), lông màu đen, khoảng 2kg/01 con được thả trong vườn đằng sau nhà ông Đặng Văn B, trú tại thôn Đ, xã N. Thấy vậy A nảy sinh ý định trộm cắp ngan mang đi bán, quan sát thấy 01 chiếc bao tải dứa màu xanh để trong vườn, A lấy bao tải và lén lút đi vào chỗ đàn ngan dùng hai tay vỗ, bắt được 02 con ngan, cho vào trong bao tải, sau đó xách bao tải đựng ngan vừa trộm cắp được đi ra khỏi vườn thì ông B phát hiện đuổi theo, A bỏ chạy về hướng để xe mô tô, chạy được khoảng 200m thì A vút lại bao tải đựng hai con ngan và chạy đến vị trí để xe mô tô, điều khiển xe về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Tổng trị giá 02 con ngan cái, màu lông đen, loại ngan ta có tổng trọng lượng là 4,1kg, có trị giá là 328.000đ (Ba trăm hai mươi tám nghìn đồng chẵn).

Cáo trạng số 84/CT-VKSCH ngày 12/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố Bùi Thế A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Thế A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thế A, từ 06 đến 08 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung phạt tiền: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã được trả lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án: Ngày 08/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 02 con ngan trên đồng thời tạm giao cho ông Đặng Văn B quản lý. Ngày 20/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại tài sản trên cho ông Đặng Văn B là chủ sở hữu hợp pháp, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thế A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát; nhất trí nội dung luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Lời khai của bị hại ông Đặng Văn B xác định vào trưa ngày 03/7/2021 gia đình ông đã mất tài sản là 02 con ngan có trọng lượng 4,1 kg trị giá 328.000 đồng do bị cáo Bùi Thế A trộm cắp. Cùng ngày ông đã được nhận lại tài sản, ông không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 03/7/2021, Bùi Thế A, đã có hành vi trộm cắp 02 con ngan có trọng lượng 4,1 kg của ông Đặng Văn B, tại thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh T, trị giá tài sản là 328.000 đồng. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã có tiền sự về tội trộm cắp tài sản (*chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính*) mà tiếp tục vi phạm, do đó việc xử lý hình sự đối với bị cáo là cần thiết. Đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật của Nhà nước.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 10/6/2021 bị Công an xã N, huyện C, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 22/6/2021 bị UBND xã N, huyện C, tỉnh T xử lý vi phạm hành chính quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*trong đó tiền sự đã bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 10/6/2021 làm dấu hiệu định tội trong vụ án này*). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", "*Có bố để được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất*", theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy, bị cáo có nhân thân xấu, do đó cần phải áp dụng biện pháp cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án: Tài sản của bị hại Đặng Văn B đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã trả lại, không bị thiệt hại, do đó không phải xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại gì, do vậy không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thế A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt Bùi Thế A, **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Bùi Thế A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/11/2021.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS, Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phúc An Hoàn**